

Số: 30/2024/QĐST-DS

TC, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 332/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty TNHH A (Viết tắt là ADC CO.,LTD)

Địa chỉ trụ sở chính: 101 P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật ông **Đoàn Tấn Q** – chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q là anh Nguyễn Minh C – chức vụ nhân viên theo giấy ủy quyền số 35/2024/GUQ-ADC ngày 01/3/2024.

Địa chỉ: I N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh C và bị đơn ông Nguyễn Văn N thống nhất thỏa thuận: ông Nguyễn Văn N thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho công ty TNHH A số tiền cung ứng vật tư nông nghiệp là 30.296.024 đồng (ba mươi triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

*có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí dân sự sơ thẩm là 757.400 đồng, mỗi bên tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH A phải chịu 378.700 đồng nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 845.273 đồng mà công ty TNHH A đã đóng theo biên lai thu số 0000471 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC. Công ty TNHH A được nhận lại 466.573 đồng tiền chênh lệch. Ông Nguyễn Văn N phải chịu 378.700 đồng nhưng ông N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên ông N không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện TC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Võ Thị Ngọc Quyền**  
(đã ký)